

Số: 2903/UBND-KTN
V/v: hướng dẫn quản lý dự án
đầu tư xây dựng và chất lượng
công trình xây dựng

Bình Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cảnh Sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Xét kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1559/SXD-HĐXD ngày 17/8/2015 về việc hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 18/6/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015. Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2015; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực thi hành ngày 05/8/2015. Tuy nhiên, đến nay cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành các Thông tư hướng dẫn các Nghị định nêu trên nên chưa có đầy đủ cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mới thay thế Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND, ngày 07/4/2014 (Quy định này được ban hành căn cứ Luật Xây dựng năm 2003, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, nay đã được thay thế bởi Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

Trong khi chờ Bộ Xây dựng ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện, để công tác quản lý nhà nước về dự án đầu tư xây dựng, chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh được thống nhất, đúng quy định hiện hành; Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng có trách nhiệm quản lý đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ, thẩm quyền cụ thể như sau:

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dự án đầu tư và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư và chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở:

a) Chủ trì thẩm định dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

b) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Đối với dự án PPP, chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

d) Đối với dự án sử dụng vốn khác, Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng).

6. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp II trở xuống (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng);

b) Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp III trở lên (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng);

c) Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng).

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP (trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

8. Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với công trình từ cấp II trở xuống.

9. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

10. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố và tổ chức giám định nguyên nhân các sự cố cấp II, cấp III. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố công trình trên địa bàn.

11. Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân và đăng tải trên trang thông tin điện tử do mình quản lý.

12. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

13. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

14. Cấp giấy phép xây dựng:

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, tín ngưỡng; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

II. Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương:

1. Trách nhiệm quản lý của Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm quản lý đối với công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, trừ công trình do Sở Xây dựng quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành, trừ công trình do Sở Xây dựng quản lý.

2. Căn cứ trách nhiệm quản lý của mình, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương có nhiệm vụ, thẩm quyền cụ thể như sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

b) Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở:

- Chủ trì thẩm định dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Đối với dự án PPP, chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Đối với dự án sử dụng vốn khác, Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

c) Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:

- Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp II trở xuống (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

- Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp III trở lên (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

- Đối với thiết kế công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác: Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng (trừ công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP (trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

e) Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với công trình từ cấp II trở xuống.

f) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

g) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố và tổ chức giám định nguyên nhân các sự cố cấp II, cấp III.

h) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp tình hình về quản lý dự án đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất.

III. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore

Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore có nhiệm vụ và thẩm quyền như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cấp III, IV thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, được đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

3. Cấp giấy phép xây dựng: Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý, trừ công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Xây dựng.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp tình hình chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý định kỳ hằng năm và đột xuất.

IV. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do mình quản lý.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp tình hình chất lượng công trình xây dựng do mình quản lý định kỳ hằng năm và đột xuất.

V. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình do mình quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà ở riêng lẻ, công trình do mình cấp giấy phép xây dựng.

2. Phân công phòng có chức năng quản lý về xây dựng thực hiện công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng các công trình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các phòng chức năng trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

5. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về chất lượng công trình xây dựng do mình quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà ở riêng lẻ, công trình do mình cấp giấy phép xây dựng.

6. Xử lý đối với công trình cấp III trở xuống hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

7. Chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp III.

8. Cấp giấy phép xây dựng: Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore.

VI. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ và thẩm quyền:

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư và quản lý chất lượng công trình.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu.

5. Chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

6. Chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cấp III, IV thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 32 của Nghị định 46/2015/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng.

8. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với công trình cấp III trở xuống hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

9. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp III.

10. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

11. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

VII. Ủy ban nhân dân cấp xã:

1. Phân công tổ chức, công chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với công trình xây dựng do mình quyết định đầu tư, chủ đầu tư.

3. Phối hợp với Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

5. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

VIII. Các khoản chuyển tiếp:

Các nội dung của Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-

UBND không còn phù hợp với Luật Xây dựng năm 2014 của Quốc hội; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại văn bản này.

IX. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng sau khi Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền ban hành các Thông tư hướng dẫn.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng để được giải quyết, hướng dẫn cụ thể. Trường hợp vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Chính phủ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT;
- LĐVP, Km, Thăng, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

09943118